TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-LĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2026/HS-ST
Ngày: 19 - 6- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-LĐ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Bà Lê Thị Thanh Thảo.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1.Ông Bá Hoàng Anh Tuân
2.Bà Lê Thị Kim Hoa
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Ngọc Hà- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13-LĐ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13-LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Trần Quốc D (tên gọi khác: Cu Đểu),*** sinh ngày 25 tháng 10 năm 1998, tại LĐ; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn Hải X, xã N, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính:Nam; quốc tịch:Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông (không rõ), con bà Trần Thị Th, sinh năm 1980; anh chị em ruột: không; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/12/2023 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh BTh ra Quyết định số 37/QĐ-TA áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành đến ngày 13/3/2025 về địa phương.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/12/2023 bị cáo Trần Quốc D bị Tòa án nhân dân huyện B ra Quyết định số 37/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Bị cáo Trần Quốc D chấp hành quyết định từ ngày 13/3/2024 đến ngày 13/3/2025 được xét giảm về địa phương hoàn thành cai nghiện theo quyết định. Địa phương lập hồ sơ đưa Trần Quốc D vào diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 55/QĐ-UBND –QLSCN ngày 14/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã N với thời gian 02 năm. Sau khi sáp nhập đơn vị hành chính, UBND xã N tiếp tục ra Quyết định số 961/QDD –QLSCN tại nơi cư trú đối với Trần Quốc D thời hạn đến

13/3/2027. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/12/2025, bị cáo Trần Quốc D tự tạo ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá rồi lấy ma túy đá còn lại trong đầu nỏ thủy tinh để trong nhà trước đây mang ra khu vực Ga Sông M cách nhà 50m sử dụng ma túy, sử dụng xong mang bộ dụng cụ về lại nhà cất giấu trong túi xách trong phòng ngủ. Vào 16 giờ ngày 30/12/2025 Công an xã N triệu tập Trần Quốc D đến trụ sở để kiểm danh, kiểm diện theo quy định và làm việc liên quan đến tình hình trật tự an ninh tại địa bàn, tiến hành tets nhanh ma túy đối với Trần Quốc D có kết quả "dương tính" với Methamphetamine, Trần Quốc D khai nhận đã sử dụng ma túy đá nêu trên và giao nộp bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho cơ quan công an xã Hải Ninh. Sau đó, Trần Quốc D được Công an xã N đưa đến Trung tâm y tế khu vực B tiến hành xét nghiệm chất ma túy. Kết quả Trần Quốc D "dương tính" với chất "Methamphetamine". Công an xã N tiến hành thành lập Hội đồng thu thập mẫu nước tiểu của Trần Quốc D để gởi giám định.

Kết luận giám định số 04/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu gởi đến giám định.

Tang vật chứng vụ án:

+ Bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm: 01 chai nhựa không rõ nhãn hiệu, cao 20cm đường kính thân chai 6cm, có nắp nhựa tròn màu xanh nước biển đường kính nắp 2,5cm, phần nắp nhựa có khoét 2 lỗ tròn nhỏ gắn 1 ống hút nhựa dài 17cm mà xanh lá cây và 1 ống thủy tinh cong cổ vịt dài 10+3,5cm; bật lửa đã qua sử dụng.

(Đã chuyển phòng thi hành án dân sự khu vực 13-LĐ ngày 12/6/2026)

Cáo trạng số 10/CT-VKSLĐBKV ngày 15/5/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- LĐ truy tố bị cáo Trần Quốc D về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-LĐ sau khi luận tội, giữ nguyên truy tố bị cáo Trần Quốc D theo cáo trạng đã truy tố, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s,i khoản 1 Điều 51(*thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*); Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc D phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" với mức hình phạt từ 02(Hai)-02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù;Hình phạt bổ sung: Không.

- *Xử lý tang vật chứng của vụ án*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sữa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị: tịch thu tiêu hủy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 1 bật lửa đã qua sử dụng theo biên bản giao vật chứng ngày 12/6/2026 giữa Công an tỉnh LĐ với Thi hành án dân sự khu vực 13-LĐ.

-Ý kiến tranh luận của bị cáo Trần Quốc D thống nhất luận tội và trình bày lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công xã N, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh LĐ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-LĐ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.

[2]*Xét căn cứ buộc tội*: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với cáo trạng số 10/CT-VKSLĐG-KV ngày 15/5/2026 đã truy tố. Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Quốc D tại phiên tòa và chứng cứ có trong hồ sơ là Quyết định quản lý sau cai nghiện số 55/QĐ-UBND –QLSCN ngày 14/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh B Th với thời gian 02 năm. Sau khi sáp nhập đơn vị hành chính, UBND xã N, tỉnh LĐ tiếp tục ra Quyết định số 961/QĐ – QLSCN ngày 19/12/2025, biên bản về giao nhận Quyết định quản lý sau cai nghiện(BL 73,70), Kết luận giám định 04/ KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ; Kết luận điều tra số C396/KLĐT ngày 27/4/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh LĐ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Quốc D là đối tượng bị UBND xã N, tỉnh LĐ quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú trong thời hạn 2 năm từ ngày 13/3/2025 đến ngày 13/3/2027 nhưng vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 27/12/2025, bị cáo Trần Quốc D đã thực hiện hành vi tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện, đã vi phạm Điều 6 Luật phòng chống ma túy năm 2021 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định.

[3] *Xét tính chất hành vi phạm tội*: Bị cáo Trần Quốc D nhận thức được chất Methamphetamine là chất ma túy rất nguy hại cho con người khi sử dụng nên nhà nước độc quyền quản lý nhưng bị cáo D đã sử dụng chất ma túy trái phép, đã bị Tòa án nhân dân ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau thời gian chấp hành xong quyết định, bị cáo trở về địa phương đang trong thời gian địa phương quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng chống ma túy nhưng tiếp tục sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường quy định pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo không những xem thường pháp luật mà còn thể hiện thiếu trách nhiệm với cộng đồng, xã hội làm ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội và xâm phạm đến quyền kiểm soát, độc quyền quản

lý của nhà nước về chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần phải xử bị cáo mức án nghiêm minh, nhằm giáo dục bị cáo đồng thời phòng chống tội phạm chung hiện nay tại địa phương.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt*: Bị cáo Trần Quốc D không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sữa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc D thành khẩn khai báo, tội phạm bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng và phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[5] *Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát:* Về áp dụng điều luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Quốc D cũng như đề nghị xử lý tang vật chứng vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]*Về xử lý tang vật chứng vụ án*: Bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm: 01 chai nhựa không rõ nhãn hiệu, cao 20cm đường kính thân chai 6cm, có nắp nhựa tròn màu xanh nước biển đường kính nắp 2,5cm, phần nắp nhựa có khoét 2 lỗ tròn nhỏ gắn 1 ống hút nhựa dài 17cm mà xanh lá cây và 1 ống thủy tinh cong cổ vịt dài 10+3,5cm và bật lửa màu tím có ghi chữ "Hoa Việt" đã qua sử dụng (Đã chuyển phòng thi hành án dân sự khu vực 13-LĐ ngày 12/6/2026) là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sữa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[7]*Án phí*: Bị cáo Trần Quốc D phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH.

Căn cứ vào:- Điểm b, khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 1, khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc D phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tịch thu tiêu hủy: Bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm: 01 chai nhựa không rõ nhãn hiệu, cao 20cm đường kính thân chai 6cm, có nắp nhựa tròn màu xanh nước biển đường kính nắp 2,5cm, phần nắp nhựa có khoét 2 lỗ tròn nhỏ gắn 1 ống hút nhựa dài 17cm mà xanh lá cây và 1 ống thủy tinh cong cổ vịt dài 10+3,5cm và bật lửa màu tím có in chữ " Hoa Việt" đã qua sử dụng (Đã chuyển phòng thi hành án dân sự khu vực 13-LĐ ngày 12/6/2026)

-**Xử buộc**: Bị cáo Trần Quốc D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh LĐ
- VKSND KV 13-LĐ;
- Phòng THAD KV 13-LĐ;
- Bị cáo,
- UBND xã N
- Công an xã N
- Lưu: Hồ sơ VA.
- VP để lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thanh Thảo

TAND KHU VỰC 13

2MG190626.TLQDBA
BB4